TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KX** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày: 31-7-2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KX, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần TA Tùng – Giáo viên.

2. Bà Nguyễn Thị Trà Giang – Cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Cao Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện KX, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KX tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Minh Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KX, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Võ Minh T, sinh năm 2001 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Khu phố HH 1, thị trấn HL, huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở: Khu phố HH 2, thị trấn HL, huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Võ TA T1 và mẹ là Nguyễn Thị TA H; vợ là Chu Thị TT; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 01/02/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện KX. "Có mặt"

2. Trần Quốc H, sinh ngày 23/12/2005 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Ấp ĐT, xã NN, huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Trần Đình H1 (đã chết) và mẹ là Nguyễn Thị Kim TN; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 01/02/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện KX. “Có mặt”

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị Kim TN, sinh năm 1987 (Mẹ ruột bị cáo); địa chỉ: Ấp ĐT, xã NN, huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có mặt"

3. Đinh Thái HM (tên gọi khác: K), sinh ngày 10/01/2005 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Khu phố HP 2, thị trấn HL, huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở: Khu phố HV, thị trấn HL, huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Đinh Công V và mẹ là Đặng Thị Ngọc H3; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 139/2022/HSST, bị cáo chưa chấp hành án.

Bị cáo bị bắt từ ngày 01/02/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện KX. “Có mặt”

4. Nguyễn Thành ĐT, sinh ngày 01/8/2006 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố HT, thị trấn HL, huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Nguyễn Thế H4 (đã chết) và mẹ là Hoàng Thị G; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 01/02/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện KX. “Có mặt”

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Hoàng Thị G, sinh năm 1967 (Mẹ ruột bị cáo); địa chỉ: Khu phố HT, thị trấn HL, huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có mặt”

5. Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 23/10/2008 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ 9, thôn Tân Xuân, xã CB, huyện ĐC, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Lê Minh D và mẹ là Hoàng Thị Tuyết D1; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 người con (em cùng mẹ, khác cha); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 24/02/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện KX. “Có mặt”

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lê Văn D, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện ĐC, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và bà Hoàng Thị Tuyết D1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã CB, huyện ĐC, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Cha, mẹ ruột bị cáo).

"Ông D vắng mặt; bà D1 có mặt"

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Quốc H, Nguyễn Thành ĐT và Lê Hoàng Gia B là: Bà Lê Thị Thúy – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có mặt"

Bị hại: Anh Nguyễn Văn TS, sinh năm 2004.

Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh TA Hóa.

Nơi ở: Nhà trọ PL thuộc khu phố TXX, thị trấn AK, huyện KX, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt"

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Ngọ Thị B1, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp Tây, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt"

2. Ông Đinh Công V, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 9, ấp Hải Lâm, xã P Hưng, huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có mặt"

3. Ông Võ TA T2, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu phố HH 1, thị trấn HL, huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có mặt"

4. Bà Hoàng Thị G, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu phố HT, thị trấn HL, huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có mặt"

5. Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 9, ấp Tân Xuân, xã CB, huyện ĐC, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có mặt"

6. Bà Lương Thị Ng, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố HH 2, thị trấn HL, huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt"

Người làm chứng:

1. Cháu Huỳnh Thị Ngọc TA, sinh ngày 23/4/2010.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Ngọc T7, sinh năm 1990 và bà Lương Thị Ng, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Khu phố HH 2, thị trấn HL, huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Cháu TA, ông T7 và bà Ng vắng mặt"

2. Cháu Nguyễn Ngọc TA VN, sinh ngày 23/7/2009.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Hoàng TB, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Kim HG, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Khu phố K, phường D, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Cháu VN, ông TB và bà HG vắng mặt"

3. Cháu Nguyễn B L, sinh ngày 11/4/2009.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ánh NJ, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Khu phố Hải An, thị trấn HL, huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Cháu B L và bà NJ vắng mặt"

4. Cháu Võ Ngọc LP, sinh ngày 01/3/2011.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Ngọc Bg, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Khu phố HH 2, thị trấn HL, huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Cháu LP và bà Bg vắng mặt"

NỘI D1 VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D1 vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 31/01/2023, Đinh Thái HM, Trần Quốc H, Nguyễn Thành ĐT, Lê Hoàng Gia B, Nguyễn B L, Nguyễn Ngọc TA VN, Huỳnh Thị Ngọc TA, Võ Ngọc LP và một thanh niên tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ngồi chơi tại khu vực WB thuộc thị trấn HL, huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tại đây, B kể cho cả nhóm nghe việc trước đó B có mâu thuẫn với Nguyễn Văn TS và B nói "qua Đất Đỏ tìm TS bắt về WB đánh". Lúc này, do H cũng quen biết TS nên nói "TS có cái Iphone 11 ngon lắm", sau đó cả nhóm thống nhất qua huyện KX lấy điện thoại của TS và bắt TS về đánh. B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh biển số 72K1-692.48 của TA chở theo ĐT, H và HM đi qua Đất Đỏ, những người còn lại ở lại WB chờ. Đi được một đoạn thì nhóm của B gặp Võ Minh T đang điều khiển xe mô tô hiệu Winner màu đen biển số 72K1-551.71 đi ngược chiều. HM gọi "anh hai, anh hai", T quay đầu xe lại, H và B nói cho T biết cả nhóm "đang qua Đất Đỏ tìm bắt TS đưa về WB đánh", T đồng ý quay lại đi cùng nhóm B. H qua xe T chở, B điều khiển xe chở HM và ĐT. Nhóm B đến Phòng số 4 của Nhà trọ PL thuộc khu phố TXX, thị trấn AK, huyện KX, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tìm TS. Đến nơi, B đến gọi cửa, TS ra mở cửa thì cả nhóm đi vào, vị trí từng người như sau: TS ngồi trên giường, B và H đối diện với TS (H đứng, B ngồi), ĐT ngồi trên cầu thang trong phòng, HM đứng cạnh tủ lạnh kế xe môtô của TS, còn T đứng ngoài cửa nhìn vào trong phòng. Lúc này, H nói TS ra ngoài nhưng TS không đi, H dùng tay phải giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64 GB màu xanh đen trên tay của TS bỏ vào trong túi áo khoác của mình, rồi H dùng tay trái nắm tóc, tay phải đánh vào mặt TS, H kéo TS ra trước cửa phòng trọ, lúc này T dùng nón B hiểm đánh 01 cái vào vùng vai gáy của TS, H tiếp tục kéo TS dọc theo hành lang ra phía trước cổng dãy trọ. Trong lúc H kéo TS thì ĐT dẫn chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng đen biển số 36B7-159.13 của TS đi theo ra ngoài. Khi ra phía trước cổng dãy trọ, H nói với TS "ngoan thì lên xe" nhưng TS không chịu và dùng tay bám vào song cửa sắt bên ngoài, H dùng tay kéo TS, dùng chân đạp vào tay TS thì TS la lên. B nói HM "bịt miệng TS lại", HM đi đến dùng tay bịt miệng TS. Thấy vậy, T cầm nón bảo hiểm đi đến đánh 02 cái vào đầu TS làm TS choáng, ngất xỉu. Lúc này, B nói "khiêng TS lên xe", HM và H khiêng TS đưa lên xe Vison 36B7-159.13 của TS, ĐT điều khiển chiếc xe này chở TS ngồi ở giữa, HM ngồi phía sau, chạy được khoảng 25m thì TS tỉnh dậy dùng chân đạp vào lưng của ĐT làm TS và HM ngã ra sau xuống đường, TS vùng chạy, H đuổi theo TS nhưng không kịp. Sau đó, ĐT điều khiển xe Vision 36B7-159.13 của TS chở HM, T điều khiển

xe Winner 72K1-551.71 đi một mình, còn B điều khiển xe 72K1-692.48 chở H. Trên đường đi, khi đến Trung T hành chính huyện KX, H dùng tay trái cầm điện thoại của TS quơ qua quơ lại cho cả nhóm biết.

Về tới WB, H khoe với cả nhóm đã đánh TS xong, TS bỏ chạy, có lấy điện thoại di động và xe Vison 36B7-159.13 của TS. Lúc này, T nói với mọi người "điện thoại làm gì thì làm, trả xe lại cho người ta". H muốn đưa cả xe và điện thoại đi bán nhưng HM và ĐT không đồng ý, muốn giữ lại xe Vision của TS để đi làm. Sau đó, T và ĐT đi về nhà ngủ, còn lại thuê nhà nghỉ để ngủ. Đến trưa cùng ngày tại quán cà phê Tina thuộc thị trấn HL cả nhóm 09 người cùng thống nhất B, H và L mang điện thoại của TS đi bán tại cửa hàng điện thoại Hoàng Sơn thuộc phường LTX, thành phố Bà Rịa với giá 2.000.000 đồng. Số tiền có được H, HM trả tiền thuê nhà nghỉ và trả tiền ăn uống cho cả nhóm.

Qua công tác truy tìm, đến 21 giờ cùng ngày Công an huyện KX đã đưa những người trên về làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KX, Võ Minh T, Đinh Thái HM, Trần Quốc H, Nguyễn Thành ĐT và Lê Hoàng Gia B đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như vừa nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và người liên quan.

Tang vật và tài sản Công an thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64 GB màu xanh đen; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng đen biển số 36B7-159.13; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh biển số 72K1-692.48 và 01 xe mô tô hiệu Winner màu đen biển số 72K1-551.71.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 15/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện KX kết luận: "01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64 GB màu xanh đen có giá trị còn lại là 8.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng đen biển số 36B7-159.13 có giá trị còn lại là 22.000.000 đồng".

Trong quá trình điều tra, B khai tên là Hoàng Gia B, sinh năm 2008 tại Bắc Ninh, sống lang thang không nơi cư trú. Do B không có giấy tờ tùy thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KX đã tiến hành giám định độ tuổi của B. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 1361/C09B ngày 16/02/2023 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "Tại thời điểm giám định (tháng 02 năm 2023), Hoàng Gia B có độ tuổi từ 16 năm 03 tháng đến 16 năm 9 tháng" nên có căn cứ khởi tố B về tội "Bắt người trái pháp luật". Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định được tại thời điểm phạm tội B mới 14 tuổi 03 tháng 08 ngày (Căn cứ Giấy xác nhận của Trung T y tế huyện ĐC cấp cho bà Nguyễn Thị Tuyết D1, sinh năm 1989 - mẹ của B thể hiện: "Vào ngày 23/10/2008 bà D1 đã sinh được 01 bé trai, ra viện ngày 28/10/2008"). Bà D1 đã làm giấy khai sinh tên Lê Hoàng Gia B sinh ngày 23/10/2008 nên cơ quan điều tra đã đình chỉ bị can đối với Lê Hoàng Gia B về tội "Bắt người trái pháp luật" do B chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội này.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 07/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KX đã trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm:

- Trả cho anh Nguyễn Văn TS 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64 GB màu xanh đen và 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng đen biển số 36B7-159.13.

- Trả cho ông Võ TA T2 (Cha của T) 01 xe mô tô hiệu Winner màu đen biển số 72K1-551.71; Trả cho bà Lương Thị Ng (Mẹ của TA) 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh đen biển số 72K1-692.48.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn TS chỉ bị xay xát nhẹ nên từ chối giám định thương tật và đã nhận lại tài sản của mình; gia đình các bị cáo ĐT, HM và T đã bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại TS số tiền 6.000.000 đồng. Gia đình bị cáo B đã bồi thường cho bà Ngọ Thị B1 (Chủ cửa hàng điện thoại Hoàng Sơn) số tiền 1.000.000 đồng. Anh TS và bà B1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; đồng thời bị hại TS đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho ĐT, HM và T.

Bản Cáo trạng số 38/CT-VKSĐĐ ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KX truy tố Võ Minh T, Đinh Thái HM, Trần Quốc H và Nguyễn Thành ĐT tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội "Bắt người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Lê Hoàng Gia B tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng, đồng thời đã phân tích hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra cũng như đặc điểm nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh tuyên bố: Võ Minh T, Đinh Thái HM, Trần Quốc H và Nguyễn Thành ĐT phạm tội "Cướp tài sản" và "Bắt người trái pháp luật".

Lê Hoàng Gia B phạm tội "Cướp tài sản".

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Võ Minh T mức án từ 04 đến 05 năm tù về tội "Cướp tài sản" và từ 16 đến 18 tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 05 năm 04 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 157; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 và Điều 103 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Quốc H mức án từ 03 đến 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" và từ 12 đến 14 tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 04 đến 05 năm 02 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Đinh Thái HM mức án từ 03 đến 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" và từ 12 đến 14

tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật"; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 04 năm đến 05 năm 02 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 06 tháng tù tại Bản án số 139/2022/HSST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, buộc Đinh Thái HM phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 168; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 và Điều 103 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thành ĐT mức án từ 03 đến 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" và từ 08 đến 10 tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 03 năm 08 tháng đến 04 năm 10 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Hoàng Gia B mức án từ 02 đến 03 năm tù về tội "Cướp tài sản".

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

Đối với Nguyễn B L, sinh ngày 11/4/2009, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội L được 13 tuổi 9 tháng 20 ngày; Nguyễn Ngọc TA VN, sinh ngày 23/7/2009, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm VN được 13 tuổi 6 tháng 08 ngày; Huỳnh Thị Ngọc TA, sinh ngày 23/4/2010, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội TA được 12 tuổi 9 tháng 08 ngày và Võ Ngọc LP, sinh ngày 01/3/2011, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm Lợi được 11 tuổi 10 tháng 30 ngày, tất cả đều chưa đủ 14 tuổi nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với người tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, xác minh làm rõ xử lý sau.

Người bào chữa cho các bị cáo H, ĐT và B là bà Lê Thị Thúy trình bày:

Bà Thúy đồng ý với tội danh, điều luật và khung hình phạt như luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo. Tuy nhiên về hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc, bởi các bị cáo là người dưới 18 tuổi, trong đó Lê Hoàng Gia B dưới 16 tuổi. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, bị cáo H mồ côi cha, thiếu sự quan T của gia đình; ĐT mồ côi cha từ nhỏ, có vai trò không đáng kể trong vụ án; B là trẻ em, sống lang thang gia đình không quản lý, giáo dục; các bị cáo đều thiếu sự chăm sóc của gia đình và còn nhỏ tuổi nên nhận thức về xã hội còn hạn chế dẫn đến việc phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức thấp để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm cũng như sự khoan hồng của Nhà nước.

Bị cáo H, ĐT, B và người đại diện của các bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Bị cáo T cho rằng Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt với bị cáo là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất hành vi của bị cáo cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin gửi lời xin lỗi tới bị hại và gia đình mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình và sống có ích cho xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo H: Bị cáo rất ăn năn về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo HM: Bị cáo rất ăn năn về việc làm sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về đi làm lo cho cha mẹ, ông bà.

Lời nói sau cùng của bị cáo ĐT: Bị cáo rất ăn năn về việc làm sai trái của mình, bị cáo xin gửi lời xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo B: Bị cáo rất ăn năn hối cải về việc làm sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về và sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện KX, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện KX, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện của các bị cáo, bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án có căn cứ kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 31/01/2023, Lê Hoàng Gia B, Võ Minh T, Đinh Thái HM, Trần Quốc H và Nguyễn Thành ĐT đi trên 02 xe mô tô từ thị trấn HL, huyện ĐL đến nơi ở của Nguyễn Văn TS tại Phòng số 4 Nhà trọ PL thuộc khu phố TXX, thị trấn AK, huyện KX, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mục đích chiếm đoạt tài sản của TS và bắt TS đưa về khu vực WB thuộc thị trấn HL, huyện ĐL để đánh. Khi đến nơi cả nhóm vào phòng TS, riêng T đứng ngoài cửa phòng, tại đây H dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64 GB của TS bỏ vào túi áo, tay trái nắm tóc, tay phải đánh vào mặt TS, sau đó kéo TS từ trong phòng ra ngoài, dùng chân đạp vào tay TS khi TS bám vào song cửa; T dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu TS làm TS ngất xỉu; lúc này ĐT cũng

dắt chiếc xe Honda Vision biển số 36B7-159.13 của TS từ trong phòng trọ ra ngoài; khi TS la lên thì B nói HM bịt miệng TS và khiêng TS lên xe; HM dùng tay bịt miệng TS và cùng H khiêng TS lên xe Vision 36B7-159.13 của TS để ĐT chở đi (TS ngồi giữa, HM ngồi sau) đi được khoảng 25 mét thì TS tỉnh dậy đạp vào lưng ĐT, TS ngã xuống đường và vùng chạy thoát.

B, T, H, HM và ĐT đã chiếm đoạt của TS 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64 GB màu xanh đen trị giá 8.000.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng đen biển số 36B7-159.13 trị giá 22.000.000 đồng, tổng trị giá là 30.000.000 đồng.

Hành vi của Võ Minh T, Trần Quốc H, Đinh Thái HM và Nguyễn Thành ĐT đã phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội "Bắt người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 31/01/2023), Lê Hoàng Gia B mới 14 tuổi 3 tháng 08 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội "Bắt người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự nên hành vi của Lê Hoàng Gia B chỉ phạm tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện KX truy tố Võ Minh T, Trần Quốc H, Đinh Thái HM và Nguyễn Thành ĐT tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội "Bắt người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự; Lê Hoàng Gia B tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền tự do, dân chủ của con người (trừ bị cáo B) và xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật B vệ. Các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ nhưng đã thể hiện thái độ hung hãn, manh động và coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo HM là người có nhân thân xấu, ngày 21/11/2022 bị Toà án nhân dân huyện ĐL xử phạt 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chưa chấp hành án, nay lại tiếp tục phạm tội. Đối với các bị cáo cần xử phạt bằng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc, T7ơng xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Đinh Thái HM: Ngày 21/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 139/2022/HS-ST, nhưng trước khi Bản án có hiệu lực pháp luật (ngày 20/3/2023 đình chỉ xét xử phúc thẩm) bị cáo đã phạm tội trong vụ

án này và khi bị kết tội tại Bản án trên thì Đinh Thái HM là người dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích theo quy định tại Điều 107 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Gia đình các bị cáo T, HM, ĐT và B đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và người liên quan nên cho các bị cáo trên hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo T, HM và ĐT được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho tất cả các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; cho các bị cáo T, HM, ĐT và B hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; cho các bị cáo T, HM, ĐT hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Về đồng phạm: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Lê Hoàng Gia B tuy không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Bắt người trái pháp luật" nhưng B và Trần Quốc H là người chủ mưa, khởi xướng việc bắt người và chiếm đoạt tài sản của bị hại; Võ Minh T, Đinh Thái HM và Nguyễn Thành ĐT là người thực hành, trong đó T và H là người thực hành tích cực. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội Lê Hoàng Gia B chưa đủ 16 tuổi, Trần Quốc H và Nguyễn Thành ĐT chưa đủ 18 nên cần xem xét có mức án phù hợp đối với các bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của pháp luật.

Hình phạt đối với các bị cáo sẽ lần lượt như sau: T và H chịu mức hình phạt cao nhất, đến HM và ĐT; B chưa đủ 16 tuổi nên chịu mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

[6]. Tại Bản án có hiệu lực pháp luật số 139/2022/HS-ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt Đinh Thái HM 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Vì vậy, Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt của Bản án số 139/2022/HS-ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, buộc Đinh Thái HM phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ TA T2 là cha của T; ông Đinh Công V là cha của HM và bà Hoàng Thị G là mẹ của ĐT, mỗi người đã thay các bị cáo bồi thường cho bị hại TS số tiền 2.000.000 đồng, tổng cộng là 6.000.000 đồng; ông Hoàng Văn P là ông ngoại của B đã thay B trả lại cho bà Ngọ Thị B1 (Chủ cửa hàng điện thoại Hoàng Sơn) số tiền 1.000.000 đồng. Bị hại TS và bà B1 đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm trong vụ án nên Hội

đồng xét xử không xem xét.

Ông Võ TA T2, ông Đinh Công V, bà Hoàng Thị G và ông Hoàng Văn P không yêu cầu bị cáo mà mình đã bồi thường thay phải trả lại tiền cho mình, xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự trên nên ghi nhận và dành quyền khởi kiện cho ông Tùng, ông V, bà G và ông P đối với các bị cáo mà các đương sự trên đã bồi thường thay bằng một vụ kiện dân sự khác nếu có yêu cầu.

[8]. Về xử lý vật chứng: Sau khi thu giữ, ngày 07/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra, xác minh và trả lại tài sản cho anh Nguyễn Văn TS 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64 GB màu xanh đen và 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng đen biển số 36B7-159.13; trả lại cho ông Võ TA T2 (Cha của T) 01 xe mô tô hiệu Winner màu đen, biển số 72K1-551.71 và trả lại cho bà Lương Thị Ng (Mẹ của TA) 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh đen, biển số 72K1-692.48.

Sau khi nhận lại tài sản của mình bị hại TS, ông Tùng và bà Ng không yêu cầu gì thêm.

Các vật chứng nêu trên đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9]. Đối với Nguyễn B L, sinh ngày 11/4/2009; Nguyễn Ngọc TA VN, sinh ngày 23/7/2009; Huỳnh Thị Ngọc TA và Võ Ngọc LP, sinh ngày 01/3/2011: Tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm L, VN, TA và LP chưa đủ 14 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L, VN, TA và LP là phù hợp.

Đối với người tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KX tiếp tục điều tra, xác minh nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Võ Minh T, Trần Quốc H, Đinh Thái HM (K) và Nguyễn Thành ĐT phạm tội "Cướp tài sản" và "Bắt người trái pháp luật". Lê Hoàng Gia B phạm tội "Cướp tài sản".

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Võ Minh T: 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 01 (Một) năm tù về tội "Bắt người trái pháp luật". Áp dụng Điều 55 Bộ

luật hình sự buộc Võ Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2023.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 157; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Quốc H: 04 (Bốn) năm tù về tội "Cướp tài sản" và 01 (Một) năm tù về tội "Bắt người trái pháp luật". Áp dụng Điều 103 Bộ luật hình sự buộc Trần Quốc H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (Năm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2023.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đinh Thái HM (K): 03 (Ba) năm tù về tội "Cướp tài sản" và 09 (Chín) tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc buộc Đinh Thái HM phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của Bản án số 139/2022/HS-ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, buộc Đinh Thái HM phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2023.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 168; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thành ĐT: 03 (Ba) năm tù về tội "Cướp tài sản" và 09 (Chín) tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật". Áp dụng Điều 103 Bộ luật hình sự buộc Nguyễn Thành ĐT phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2023.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Hoàng Gia B: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Võ Minh T, Trần Quốc H, Đinh Thái HM, Nguyễn Thành ĐT và Lê Hoàng Gia B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; Điều 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa,

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống ĐT hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở T7 pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện KX;
- Công an huyện KX;
- Chi cục THADS huyện KX;
- Các bị cáo và người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Duy